

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Ông Nguyễn Văn Chiến

+ Bà Nguyễn Thị Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Thanh Hưng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cần Thị Th, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện T, Thành phố H. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện T, Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 14/5/2018, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là chị Cần Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh Q có thời gian tìm hiểu khoảng một năm thì kết hôn, tổ chức cưới ngày 25/02/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Trong quá trình chung sống, anh Q mãi chơi và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng mâu thuẫn. Anh Q đánh chị tím hết mặt và chân tay phải đi viện điều trị. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Chị nhận thấy

tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 03 con chung là Nguyễn Thị Hoài Th1- sinh ngày 13/10/2005, Nguyễn Hải L- sinh ngày 27/11/2006 và Nguyễn Gia H- sinh ngày 05/10/2009. Nguyên vọng của chị xin được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị kinh doanh bán hoa, quả và mún cưa, thu nhập bình quân mỗi tháng được 10.000.000đ (Mười triệu đồng), còn anh Q bị bệnh động kinh, mãi chơi, không làm ăn gì, nếu giao con cho anh Q nuôi dưỡng thì chị sợ sẽ ảnh hưởng đến các con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên không kê khai.

Tại văn bản ngày 18/7/2018 và các văn bản tiếp theo, anh Nguyễn Mạnh Q trình bày: Anh công nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị Th trình bày là đúng. Quá trình chung sống giữa anh và chị Th có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau và một phần do anh có quan hệ ngoại tình. Từ tháng 3/2018 đến nay anh và chị Th sống ly thân và không có quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay chị Th có đơn xin ly hôn, anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ với chị Th được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Nguyên vọng của anh xin được nuôi cháu Nguyễn Gia H, anh đồng ý giao hai cháu Nguyễn Thị Hoài Th1 và Nguyễn Hải L cho chị Th nuôi dưỡng. Vì chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi cháu H nên Tòa án không phải giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm nghề sửa chữa điện tử, thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng, khi ly hôn thì anh có nhà ở ổn định để nuôi con, còn chị Th không có nhà mà phải đi thuê chỗ ở nên không thuận tiện cho việc nuôi dưỡng cả ba con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên không kê khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cấn Thị Th và anh Nguyễn Mạnh Q.

Về nuôi con chung: Giao cả ba con chung cho chị Cấn Thị Th nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q đến khi chị Th có yêu cầu.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- 1- Giấy đăng ký kết hôn (Bản phô tô).
- 2- Trích lục khai sinh của cháu Nguyễn Thị Hoài Th1, Nguyễn Gia H, Nguyễn Hải L (Bản sao).
- 3- Biên bản xác minh việc đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 14/12/2018 và ngày 21/12/2018.
- 4- Biên bản xác minh với Hội phụ nữ xã P ngày 21/12/2018.
- 5- Biên bản xác minh với Công an xã P ngày 21/12/2018.
- 6- Biên bản xác minh với Trung tâm y tế huyện T ngày 27/12/2018.
- 7- Công văn số 15/LĐTBXH ngày 10/01/2019 của Phòng Lao động- Thương binh xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh Q cư trú tại xã P, huyện T, Thành phố H nên chị Cán Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Cán Thị Th và anh Nguyễn Mạnh Q kết hôn hợp pháp. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 28 tháng 02 năm 2005. Chị Th và anh Q cùng xác nhận thời gian qua do vợ chồng không hợp nhau, anh Q có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh Q và chị Th đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau. Chị Th xin ly hôn, anh Q cũng xác nhận tình cảm vợ chồng đã hết không thể đoàn tụ được nữa nên anh Q đồng ý ly hôn với chị Th.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc sống chung sẽ không đem lại hạnh phúc cho hai bên. Chị Th xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý, nên cho chị Th được ly hôn anh Q là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh Q có 03 con chung là Nguyễn Thị Hoài Th1- sinh ngày 13/10/2005, Nguyễn Hải L- sinh ngày 27/11/2006 và Nguyễn Gia H- sinh ngày 05/10/2009. Nguyên vọng của chị Th xin được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q cũng xin được nuôi cả ba con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì cả ba cháu đều sống với chị Th và do một mình chị Th chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Th làm nghề buôn bán hoa, quả và mún cưa thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000đồng, thời gian qua các cháu vẫn được chị Th nuôi ăn, học đảm bảo. Về phía anh Q bị bệnh động kinh, là đối

tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của Phòng Lao động-Thương binh xã hội huyện T từ tháng 10 năm 2016 đến nay. Anh Q khai làm nghề sửa chữa điện tử thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000đồng, nhưng thực tế hàng tháng anh Q vẫn đang hưởng 500.000đồng trợ cấp xã hội do UBND xã P chi trả nên mức thu nhập 10.000.000 đồng mà anh Q khai là không phù hợp. Qua xác minh ý kiến của gia đình thì bà Vương Thị Th2 là mẹ đẻ anh Q cung cấp: Thời gian qua anh Q bị bệnh động kinh, hạn chế lao động nhưng lại thường xuyên có quan hệ ngoại tình về gây sự đánh chị Th và không chăm sóc các con nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh Q và giao cả ba cháu cho chị Th nuôi dưỡng. Bà Th2 vẫn coi chị Th như con gái và nhận trách nhiệm hỗ trợ cùng chị Th để nuôi ba cháu trưởng thành. Nguyên vọng của cháu Th1, cháu L và cháu H đều xin được sống với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, không cần thiết phải xáo trộn thay đổi môi trường sống mà tiếp tục giao cả ba cháu cho chị Th nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh Q đang là đối tượng sống hưởng trợ cấp xã hội. Chị Th cũng không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét mà tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q đến khi chị Th có yêu cầu.

[4]- Về chia tài sản chung: Chị Th và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Cần Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. chị Cần Thị Th và anh Nguyễn Mạnh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cần Thị Th và anh Nguyễn Mạnh Q.
2. Về nuôi con chung: Giao ba con chung là Nguyễn Thị Hoài Th1- sinh ngày 13/10/2005, Nguyễn Hải L- sinh ngày 27/11/2006 và Nguyễn Gia H- sinh ngày 05/10/2009 cho chị Cần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi

con chung cho anh Q đến khi chị Th có yêu cầu. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cần Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0000978 ngày 12/7/2018.

5. Về quyền kháng: Chị Cần Thị Th và anh Nguyễn Mạnh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Kim;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

